

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM

Ths. Trần Quang Hùng

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Email: hungtq2008@gmail.com

TS. Phạm Vũ Thắng

Trường Đại học Kinh tế, đại học Quốc gia

Email: phamvuthang.edu@gmail.com

Giáo dục đại học ở Việt Nam đóng góp quan trọng cho sự phát triển của đất nước qua việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xã hội hóa giáo dục đại học ở Việt Nam trong đó phát triển các trường đại học ngoài công lập là giải pháp quan trọng của chiến lược phát triển hệ thống giáo dục đại học. Bài viết này nhằm đánh giá và đề xuất một số giải pháp để phát triển hệ thống trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam.

Từ khóa: đại học ngoài công lập, giảng viên, sinh viên, tuyển sinh, chính sách

1. Chủ trương chính sách về phát triển hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập

Phát triển hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập đã được Đảng và Nhà ban hành chủ trương, chính sách từ những năm 1990. Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII nhận định vai trò của xã hội hóa công tác giáo dục là “huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước”. Nghị quyết Đại hội X của Đảng khẳng định xã hội hóa giáo dục là một trong những biện pháp quan trọng để ngành giáo dục tiếp tục phát huy thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu về phát triển giáo dục giai đoạn 2006-2010.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 và Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao, trong đó xác định giải pháp là: “khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề ngoài công lập; chuyển một số cơ sở công lập sang loại hình ngoài công lập. Hạn chế mở thêm các cơ sở công lập ở

những vùng kinh tế phát triển. Không duy trì các cơ sở bán công, các lớp bán công trong trường công. Khuyến khích việc hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có chất lượng cao của nước ngoài; khuyến khích mở các cơ sở giáo dục đào tạo có chất lượng cao, có uy tín bằng 100% vốn đầu tư nước ngoài; khuyến khích các nhà khoa học, giáo dục có trình độ cao ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia giảng dạy tại Việt Nam. Đến năm 2010, tỷ lệ người học trong các cơ sở đại học, cao đẳng ngoài công lập khoảng 40%.”

Cụ thể hóa Nghị quyết số 05, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 và Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, trong đó các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa bao gồm: Cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất; giao đất, cho thuê đất; miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định miễn, giảm phí sử dụng hạ tầng

theo quy định của pháp luật đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định các tiêu chí, điều kiện đối với các tổ chức được xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung vào ba chính sách lớn: về giao đất, vốn và thuế.

2. Thành tựu đạt được của phát triển hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập

Bảng 1 cho thấy tính đến năm học 2011-2012, cả nước có 82 trường cao đẳng, đại học ngoài công lập, chiếm 20% tổng số cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học

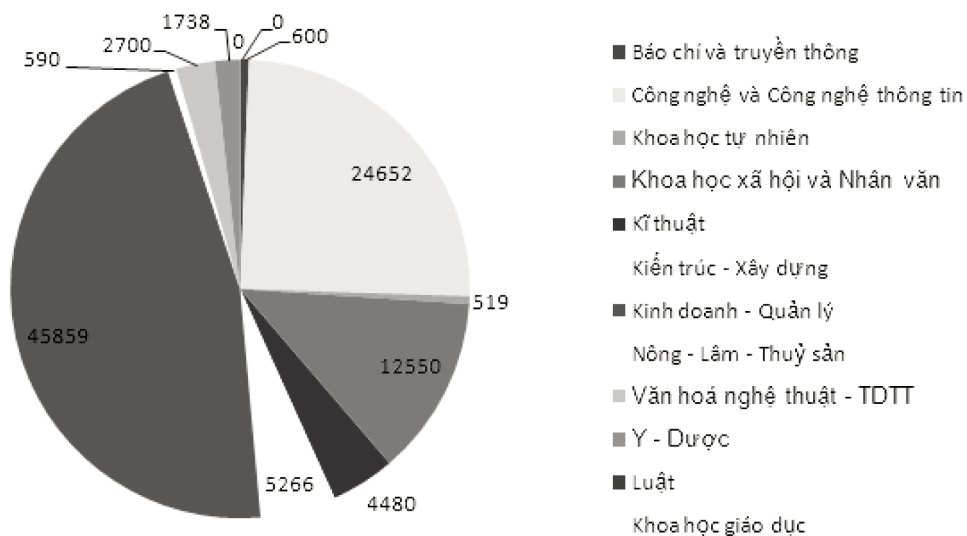
trong cả nước (trong đó có 28 trường cao đẳng và 54 trường đại học ngoài công lập), tăng từ 11% tổng số cơ sở giáo dục đại học năm học 2002-2003. Sự phát triển của các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập góp phần tăng quy mô đào tạo của khối ngoài công lập từ 111.856 sinh viên (chiếm 12% tổng số sinh viên đại học) năm học 2002- 2003, lên 331.595 sinh viên (chiếm 15% tổng số sinh viên đại học) năm học 2011-2012, đóng góp vào kết quả 227 sinh viên trên 1 vạn dân năm 2010. Nhiều trường đại học đã có uy tín, thương hiệu và thu hút nhiều sinh viên theo học, đặc biệt ở những ngành có khả năng tìm việc như: tài chính-ngân hàng, kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin... đã đáp ứng nhu cầu đa dạng về học tập của xã hội và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nền kinh tế. (Biểu đồ 1).

Bảng 1: Cơ cấu giáo dục đại học ngoài công lập trong hệ thống giáo dục đại học

	Năm học 2002-2003		Năm học 2006-2007		Năm học 2011-2012	
Trường	202	100%	322	100%	419	100%
Công lập	179	89%	275	85%	337	80%
Ngoài công lập	23	11%	47	15%	82	20%
Sinh viên	960.692	100%	1.540.201	100%	2.204.313	100%
Công lập	848.836	88%	1.360.126	88%	1.872.718	85%
Ngoài công lập	111.856	12%	180.075	12%	331.595	15%

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thống kê giáo dục đào tạo các năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Biểu đồ 1: Số lượng tuyển sinh ở các ngành nghề đào tạo của các trường đại học ngoài công lập, năm 2010



Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phát triển mô hình giáo dục ngoài công lập là tất yếu, thông qua đó cho phép huy động được sự đóng góp của các nhà đầu tư cho giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và đào tạo nguồn nhân lực trong điều kiện ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục đại học rất hạn chế.

3. Các vấn đề tồn tại và nguyên nhân hạn chế sự phát triển hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập

Mục tiêu của Chính phủ là đến năm 2010 có 40% người học ở hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập, tuy nhiên đến năm học 2011-2012, tỷ lệ này mới chỉ đạt 15%. Điều đó phản ánh chất lượng đào tạo của các trường đại học ngoài công lập còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của người học và xã hội, và do đó chưa được xã hội chấp nhận. Điểm tuyển sinh của các trường ngoài công lập phần lớn ở điểm sàn đại học, nhưng nhiều trường không tuyển đủ chỉ tiêu do Bộ GDĐT phê duyệt. Năm học 2010- 2011, một số trường ngoài công lập chỉ đạt khoảng 50 đến 60% chỉ tiêu tuyển sinh, thậm chí có trường chỉ đạt trên 20%. Do nguồn thu của trường chủ yếu là dựa vào học phí do vậy rất nhiều trường đã phải cắt giảm đầu tư về cơ sở vật chất, phòng học, phòng thí

Bảng 2: Tỷ lệ sinh viên/ giảng viên giáo dục đại học giai đoạn 2002-2012

	Năm học 2002-2003	Năm học 2006-2007	Năm học 2011-2012
Tỷ lệ sinh viên/Giảng viên	25	31	26
Công lập	25	30	18
Ngoài công lập	21	43	24

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thống kê giáo dục đào tạo các năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo

thí nghiệm...

Hạn chế trước hết là do số lượng đội ngũ giảng viên của các trường đại học ngoài công lập còn thiếu. Bảng 2 cho thấy tỷ lệ sinh viên/giảng viên trong hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập còn cao, thậm chí sau 10 năm tỷ lệ này còn tăng lên. Khảo sát của Quốc hội năm 2009 cho thấy ở các trường ngoài công lập, số giảng viên cơ hữu thấp hơn số giảng viên thỉnh giảng. Thậm chí ở một số cơ sở đào tạo, số giảng viên thỉnh giảng gấp 2 lần số giảng viên cơ hữu, danh sách giảng viên thỉnh giảng của một số trường trùng nhau, tập trung vào một số

giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ. Hậu quả là các cơ sở đào tạo khó đảm bảo chất lượng đào tạo do giảng viên thỉnh giảng ít có điều kiện tham gia sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở thỉnh giảng và không còn thời gian tập trung nghiên cứu, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Một hạn chế khác là cơ sở vật chất của các trường ngoài công lập: Rất ít trường có cơ sở vật chất đầy đủ, tập trung, có đủ thư viện, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành. Nhiều trường, thậm chí đối với những trường ngoài công lập thành lập đầu tiên trong thập kỷ 90, đang phải thuê giảng đường, phòng làm việc, địa điểm phân tán, khiến cho việc triển khai các hoạt động đào tạo gặp nhiều khó khăn. Một số địa phương chưa dành quỹ đất cho các trường, các trường gặp nhiều khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Nhiều trường được thành lập ở các địa phương theo quy hoạch phát triển của Chính phủ, tuy nhiên ở những địa phương đó chưa thực sự phát triển về cơ sở vật chất, dịch vụ để thu hút người học ở địa phương và trong vùng đến học. Do vậy các trường thường phải thuê cơ sở vật chất, giảng đường, phòng làm việc ở các thành phố lớn như Hà Nội thành phố Hồ Chí Minh để tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

Hệ thống thư viện của các trường ngoài công lập còn nhỏ, số lượng đầu sách nghèo nàn và đơn điệu. Bình quân diện tích sử dụng khu học tập trung bình/1 sinh viên đại học và cao đẳng chỉ khoảng 4 m², quá thấp theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành là 6m². Thậm chí ở nhiều trường diện tích trung bình/1 sinh viên dưới 2m²(1).

Các trường đại học ngoài công lập đang đối mặt với vòng luẩn quẩn là nguồn thu ban đầu rất thấp vì số lượng sinh viên thấp và học phí phải duy trì ở mức thấp để thu hút sinh viên, kinh phí đầu tư hạn chế không đủ đầu tư cơ sở vật chất và thu hút nhân lực chất lượng cao cho các trường đại học ngoài công lập, chất lượng đào tạo không được nâng cao, xã hội không chấp nhận chất lượng đào tạo của trường. Nút thắt chính trong vòng luẩn quẩn này chính là khả năng các trường tiếp cận, huy động nguồn vốn rất thấp, mặc dù Nhà nước có những chính sách ưu đãi về tín dụng.

4. Các khuyến nghị để phát triển hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập:

Để phá vỡ vòng luẩn quẩn trong quá trình phát triển của giáo dục đại học ngoài công lập thì cần có những chính sách đột phá để các trường có thể tiếp cận và huy động các nguồn vốn đầu tư.

Một là, xây dựng cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước cho hệ thống giáo dục đại học theo hướng mở rộng cơ hội tiếp cận của trường đại học ngoài công lập với nguồn ngân sách nhà nước. Nhà nước có thể đặt hàng đối với một số ngành đào tạo và các nghiên cứu khoa học ví dụ như khoa học cơ bản, khoa học xã hội nhân văn, nông nghiệp nông thôn, y tế... không phân biệt cơ sở đào tạo công lập hoặc ngoài công lập, miễn là các cơ sở đào tạo này có thể cung cấp chất lượng và số lượng sản phẩm cho nhà nước theo đúng yêu cầu. Với cách thức này, các trường đại học ngoài công lập có cơ hội và cạnh tranh bình

đẳng với các trường công lập trong việc tiếp nhận nguồn ngân sách nhà nước.

Hai là, mô hình liên kết công tư (PPP) cần được nghiên cứu phát triển trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Kinh nghiệm phát triển mô hình PPP trên thế giới cho thấy không nhất thiết phải theo mô hình thuần túy một trường hoàn toàn thuộc nhà nước hoặc hoàn toàn thuộc tư nhân mà có thể kết hợp các thế mạnh của nhà nước và tư nhân trong việc phát triển giáo dục đại học, ví dụ nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng, tư nhân tổ chức quản lý, tuyển sinh.

Ba là, xây dựng khung pháp lý để tạo cơ chế cho các cơ sở đào tạo đại học ngoài công lập phi lợi nhuận có thể thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài, các nguồn viện trợ, trao tặng. Kinh nghiệm của Mỹ về miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các nhà tài trợ vào giáo dục là chính sách khả thi ở Việt Nam. □

Chú thích:

¹ Diện tích cho khu học tập trung bình/1 sinh viên ở Liên Xô và Đông Âu cũ là 9-12m², Pháp là 12m², Đức là 11,6m², Mỹ là 14m², Úc là 15m².

Tài liệu tham khảo:

1. Dự thảo Đề án Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm học 2010 – 2011.
3. Lê Đình Viên, Một số giải pháp nhằm tạo sự phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập.
4. Nguyễn Trường Giang, Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập gắn với nâng cao chất lượng đào tạo thực hiện mục tiêu công bằng và hiệu quả.
5. Harry Anthony Patrinos, Felipe Barrera-Osorio, Juliana Guaqueta, 2009, The Role and Impact of Public-Private Partnerships in Education, World Bank.